TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST

Ngày: 10/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Chiến, ông Bùi Bá Huynh

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thị Minh H, sinh ngày 16/9/1998, tại LS; nơi cư trú: Khu MH, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh LS; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C (đã chết) và con bà Chu Thị M, sinh năm 1973, chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Đ, sinh ngày 08/10/1998, tại HN, nơi cư trú: Thôn LD, xã AT, huyện HĐ, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1977 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 12/8/2020, Phòng PC04 Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã nộp phạt).

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/4/1996, tại HN; nơi cư trú: Đội 3, thôn QT, xã VC, huyện HĐ, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1998, có 03 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 01/10/2019, Công an huyện Hoài Đức ra quyết định xử phạt vi phạm hành số 121 về hành vi "Đánh nhau". Nộp phạt ngày 05/11/2019.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 22/7/1997, tại HN; nơi cư trú: Thôn NC, xã AT, huyện HĐ, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th (đã chết) và con bà Đào Thị Ng, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Mạnh H2, sinh ngày 08/5/1996, tại QN; nơi cư trú: Thôn X, xã QM, huyện HH, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th1, sinh năm 1968 và con bà Vũ Thị Th2, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 12/4/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lào Thị Phương H3, sinh năm 2002; HKTT: xã ĐT, huyện SĐ, tỉnh BG. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Lý Thị T3, sinh năm 2005; HKTT: xã HB, thành phố HB, tỉnh HB. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 ngày 17/9/2023, Công an phường Mễ Trì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại Phòng Y nhà số A ngách Z MTT, phường MT, quận NTL, HN tụ tập nhiều người mở nhạc công suất lớn và có biểu hiện sử dụng ma túy. Tiến hành kiểm tra, tại Phòng Y có Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn T1, Trịnh Thị Minh H, Lý Thị T3 (Sinh ngày 20 tháng 11 năm 2005, thời điểm này 17 tuổi 09 tháng 29 ngày) và Lào Thị Phương H3. Phát hiện tại phòng có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân số: 001xxxxx2821 tên "Phạm Tuấn A1", 01 bát sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon kích thước 4 x 6 cm; 02 vỏ túi nilon kích thước 2,5 x 4 cm; 01 vỏ túi màu vàng kích thước 4 x 4 cm ghi chữ "Chali" và 01 loa điện tử cùng 02 đèn chớp. Tại chỗ, cả sáu người cùng khai nhận có mặt tại Phòng Y để sử dụng ma túy và số đồ vật bị thu giữ ở trên là công cụ, vật chứa ma túy mà cả nhóm đã sử dụng. Công an phường Mễ Trì đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong tang vật, dẫn giải các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thẻ căn cước công dân số: 001xxxxx2821 mang tên "Phạm Tuấn A1", 01 bát sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon kích thước 4 x 6 cm, 02 vỏ túi nilon kích thước 2,5 x 4 cm, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 vỏ túi màu vàng ghi chữ CHALI, 01 loa điện tử hiệu Harman Kardon màu xanh; 02 đèn chớp;

- 01 điện thoại Iphone 14 pro lắp sim: 034xxxx581 (của Phạm Văn Đ); 01 điện thoại Iphone 13 promax lắp sim: 098xxxx023 (của Nguyễn Xuân H1); 01 điện thoại Iphone Xsmax lắp 01 sim (của Nguyễn Văn T1), 01 điện thoại Iphone 12 Promax lắp sim: 086xxxx187 (của Trịnh Thị Minh H), 01 điện thoại Iphone 11 Promax lắp sim: 035xxxx075 (của Lào Thị Phương H3), 01 điện thoại Iphone 11 lắp sim: 096xxxx004 (của Lý Thị T3).

Quá trình điều tra xác định:

Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn T1 và Trịnh Thị Minh H là bạn bè xã hội, quen biết nhau từ lâu. Khoảng 02 giờ ngày 16/9/2023, Đ, H1, H, T3, Phạm Tuấn A1 (SN: 1997, HKTT: Xã AT, huyện HĐ, HN) và một người nữ tên H4 (không xác định nhân thân, lai lịch) ngồi ăn uống, nói chuyện với nhau tại quán ăn trên đường Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội đến 05 giờ cùng ngày thì nghỉ ra về. Lúc này, H rủ mọi người về phòng trọ của mình tại địa chỉ Phòng Y nhà số A ngách Z MTT, MT, NTL, HN để sử dụng ma túy tổ chức sinh nhật cho H thì những người đồng ý sau đó về phòng trọ của H. Tại Phòng Y, H đưa cho Đ số tiền 6.000.000 đồng để mua ma túy Ke. Đức sau đó liên lạc facebook với người bán (tài khoản tên "TĐ") hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy ke, người này đồng ý bán. Một lúc sau người giao ma túy (tài khoản facebook tên "TT") đến trước cửa số P ngách Z MTT đưa cho Đ 01 túi ma túy Ke và nhận tiền. Đ cầm túi ma túy mang lên phòng đổ ra đĩa và tự lấy thẻ căn cước công dân của Phạm Tuấn A1 xào ma

túy cho mọi người sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy ke, nghe nhạc cùng nhau đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì H1, Tuấn A1, T3 và H4 lần lượt ra về, trong phòng chỉ còn H và Đ ở phòng.

Sau khi ăn trưa, H và Đ tiếp tục rủ người đến phòng để sử dụng ma túy. Đ nhắn tin facebook rủ T1 còn H rủ Tuấn A1, H1, T3 và 01 người nữ tên L1 (không xác định nhân thân, lai lịch). Khoảng 13 giờ cùng ngày, Tuấn A1 đến sử dụng phần ma túy ke còn thừa trước đó cùng Đ. Lúc này, vì muốn sử dụng thêm ma túy "nước vui" nhưng do tài khoản ngân hàng không còn tiền nên Đ hỏi vay Tuấn A1 3.700.000 đồng (Đ không nói vay tiền để làm gì). Sau đó Đ ra ngoài gọi điện cho người bán ma túy "nước vui" (SĐT: 091xxxx636) hỏi mua 01 túi với giá 3.700.000 đồng và chuyển khoản tiền mua cho người bán (tài khoản ngân hàng Techcombank số: 238xxxxxx779) và nhận 01 túi nước vui tại trước cửa số P ngách Z Mễ Trì Thượng, sau đó mang lên phòng pha ra bát và sử dụng cùng Tuấn A1.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 đến phòng và mang theo 03 viên ma túy kẹo, T1 sử dụng 01 viên, Đ sử dụng 1/2 viên và H cũng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy kẹo, T1, Tuấn A1, Đ và H ngồi sử dụng nước vui với nhau và có thêm L1 đến sử dụng cùng.

Đêm ngày 16/9/2023, rạng sáng ngày 17/9/2023, H1, T3 và H3 đến phòng tham gia sử dụng ma túy, khi hết ma túy "kẹo", "ke", T1 gọi điện cho người bán có số điện thoại 0947xxx579 hỏi mua 10.500.000 đồng, sau đó chuyển khoản tiền cho người bán có số tài khoản ngân hàng MB bank số: 09xxxxxx79 và Đ là người xuống nhận ma túy mang lên phòng (gồm 02 túi ke) đổ ra đĩa xào cho mọi người sử dụng.

Cả nhóm sử dụng ma túy và nghe nhạc cùng nhau đến trưa ngày 17/9/2023 thì Tuấn A1 và L ra về. Còn lại Đ, H1, H, T1, T3 và H3 ở phòng. Lúc này, Đ tiếp tục gọi cho người bán nước vui có số điện thoại 0911xxx636 và mua thêm 01 túi giá 3.500.000 đồng và bảo H1 chuyển khoản tiền cho người bán. Sau đó, Đ xuống dưới cửa nhà số A ngách Z MTT nhận 01 túi nước vui (vỏ màu vàng ghi chữ CHALI) mang lên phòng và pha ra bát cho mọi người sử dụng. Sau khi sử dụng hết bát nước vui, cả nhóm dọn dẹp, ngồi nghe nhạc nói chuyện cho đến 15 giờ 25 phút cùng ngày thì Công an phường Mễ Trì đến kiểm tra, bắt giữ.

Xét nghiệm trong mẫu nước tiểu của Đ, H1, T1, H, T3, H3 đều cho kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine và Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số 6307 ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự– Công an thành phố Hà Nội xác định:

"+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Tuấn A1, 01 túi nilon kích thước 4 x 6 cm và 02 túi nilon kích thước 2,5 x 4 cm đều có dính ma túy loại Ketamine.

+ 01 bát sứ màu trắng không dính chất ma túy.

+ 01 túi nilon màu vàng ghi chữ CHALI có dính ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và Nimetazepam."

Về nguồn gốc số ma túy các đối tượng đã sử dụng:

Số ma túy ke sử dụng vào sáng ngày 16/9/2023: Phạm Văn Đ mua của người sử dụng facebook "TĐ" và nhận ma túy của người sử dụng facebook tên "TT" tại trước cửa số P ngách Z Mễ Trì Thượng. Qua rà soát vị trí Đ nhận ma túy, không phát hiện, ghi nhận thông tin, nội dung có liên quan đến sự việc, Đ không biết nhân thân, lai lịch của người bán và người giao ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Số ma túy ke sử dụng vào rạng sáng ngày 17/9/2023: Nguyễn Văn T1 khai mua của người dùng số điện thoại: 0947xxx579 với giá 10.500.000 đồng và chuyển khoản tiền mua ma túy đến tài khoản ngân hàng MBbank số: 0947xxx579, sau đó Đ là người xuống nhận ma túy tại trước cửa số P ngách Z Mễ Trì Thượng. Qua rà soát tại vị trí Đ nhận ma túy không phát hiện, ghi thông tin, nội dung có liên quan đến sự việc. T1, Đ không có khả năng nhận dạng được người bán ma túy.

Qua xác minh, xác định thông tin người đăng ký số điện thoại và tài khoản ngân hàng nói trên cùng là: Nguyễn Hồng Nh (SN: 1985 – HKTT: Tổ O, phường TN, quận HBT, TP HN). Cơ quan điều tra đã gửi giấy triệu tập nhưng Nh chưa đến làm việc để làm rõ nội dung có liên quan trong vụ án nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Hồng Nh về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu có liên quan đến Nh trong vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Số ma túy kẹo sử dụng vào chiều ngày 16/9/2023: Nguyễn Văn T1 mua của một người không quen biết trên mạng Telegram, do thời gian đã lâu nên không xác định được đã mua số ma túy này ở đâu, khi nào. T1 không biết nhân thân, lai lịch của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Số ma túy nước vui sử dụng vào chiều ngày 16/9/2023 và trưa ngày 17/9/2023: Phạm Văn Đ mua của người dùng số điện thoại: 091xxxx636 và chuyển khoản tiền đến tài khoản ngân hàng Techcombank số: 23xxxxxxxx79.

Qua xác minh, xác định thông tin người đăng ký số điện thoại: 091xxxx636 là của bị can Bùi Mạnh H2. Triệu tập làm việc, H2 xác nhận là

người quản lý, sử dụng số điện thoại nói trên và khai nhận về việc bán ma túy cho Phạm Văn Đ vào ngày 16/9/2023, 17/9/2023 như sau:

Khoảng tháng 8/2023, H2 và Đ gặp, quen biết nhau trong một lần đi ăn tối, H2 nói với Đ về việc có chỗ mua ma túy "nước vui", nếu cần mua thì liên lạc với H2. Chiều ngày 16/9/2023, H2 đang ở khu vực quận Hà Đông, TP Hà Nội thì Đ gọi điện đến hỏi mua 01 túi "nước vui" và hẹn giao đến số P ngách Z Mễ Trì Thượng. H2 đồng ý sau đó lên mạng Telegram tìm mua được 01 túi "nước vui" với giá 3.000.000 đồng. H2 gọi lại cho Đ báo giá ma túy là 3.700.000 đồng, hưởng chênh lệch 700.000 đồng và gửi tài khoản ngân hàng Techcombank số: 23xxxxxxx779 để Đ chuyển tiền. Sau khi Đức chuyển tiền, H2 đi ra khu vực cầu đi bộ trên đường Trần Phú (đối diện siêu thị CM) nhận 01 túi "nước vui" (túi màu cam ghi chữ "CHALI") từ người ship và mang đến để trước cửa số P ngách Z Mễ Trì Thượng cho Đ xuống nhận. Trưa ngày 17/9/2023, Đ tiếp tục gọi đến hỏi mua 1 túi "nước vui", H2 báo giá 3.500.000 đồng (sau đó đã tiến hành giao dịch chuyển khoản) và sau đó liên lạc với người bán ngày 16/9/2023 mua 01 túi "nước vui" giá 3.000.000 đồng, hưởng chênh lệch 500.000 đồng. Sau khi nhận túi "nước vui" tại cầu đi bộ trên đường Trần Phú, H2 mang đến để trước cửa số P ngách Z Mễ Trì Thượng cho Đức.

Tiến hành nhận dạng, Phạm Văn Đ xác nhận Bùi Mạnh H2 là người đã bán ma túy vào ngày 16/9/2023, 17/9/2023 và H2 xác nhận Đ là người đã mua ma túy "nước vui" của H2 vào 02 ngày nói trên.

Về tài khoản ngân hàng Techcombank số: 238xxxxxxx79 nhận tiền mua ma túy, H2 trình bày: Đây là tài khoản ngân hàng của một người bạn xã hội tên Đặng Như H5, do sợ bị phát hiện việc bán ma túy nên H2 đã sử dụng tài khoản ngân hàng của H5 để nhận tiền mua ma túy sau đó bảo H4 chuyển lại số tiền này vào tài khoản ngân hàng của H2 (ngân hàng MB bank số: 909xxxxxxxx66). H5 không biết gì về việc mua bán ma túy của H2 và Đ.

Qua xác minh, xác định thông tin người đăng ký tài khoản ngân hàng Techcombank số: 238xxxxxxx79 là Đặng Như H5 (Sinh năm: 2003, HKTT: Tổ I, phường PL, quận HĐ, HN). Tiến hành xác minh, Đặng Như H5 là người quản lý, sử dụng tài khoản ngân hàng nói trên. Năm 2022, H5 quen Bùi Mạnh H2 khi cả hai cùng chạy ship cho hãng Shoppe Food, đến tháng 4/2023 H2 chuyển sang buôn bán quần áo và đề nghị H5 cho mượn tài khoản ngân hàng nói trên để nhận tiền mua quần áo của khách (khi tài khoản ngân hàng của H2 lỗi không giao dịch được). Do biết H2 đã lâu nên H5 đồng ý và kể từ đó nhiều lần thực hiện việc nhận tiền, chuyển tiền cho H2 trên tài khoản ngân hàng này. Trong các lần giao dịch trên, ngày 16/9/2023, tài khoản ngân hàng Techcombank số: 238xxxxxxx79 của H5 có nhận 3.700.000 đồng và ngày 17/9/2023 nhận 3.500.000 đồng, toàn bộ số tiền này

H5 đã chuyển khoản lại cho H2 vào tài khoản ngân hàng MB bank số: 909xxxxxxx666 của H2. H5 không biết, không liên quan đến việc H2 mua bán trái phép ma túy, không biết các số tiền đã nhận chuyển khoản cho H2 vào ngày 16/9/2023, 17/9/2023 là tiền gì và không tham gia gì vào hành vi bán ma túy của Bùi Mạnh H2. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Đặng Như H5.

Về người bán ma túy cho Bùi Mạnh H2: Cơ quan điều tra đã rà soát tại khu vực H2 nhận ma túy nhưng không phát hiện, ghi nhận thông tin gì có liên quan đến sự việc và người giao ma túy cho H2. H2 không biết thông tin, lai lịch của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Phạm Tuấn A1 - là người tham gia sử dụng ma túy cùng Đ, H, H1, T1, H3 và T3 vào ngày 16/9, 17/9/2023. Quá trình diễn ra việc sử dụng ma túy, Tuấn A1 có các giao dịch chuyển khoản số tiền 3.700.000 đồng cho Phạm Văn Đ và nhận chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng từ Nguyễn Xuân H1.

Về việc chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng cho Tuấn A1, Nguyễn Xuân H1 khai nhận sau khi sử dụng số ma túy "ke" T1 mua về vào rạng sáng ngày 17/9/2023, H1 đang nằm nghe nhạc trong phòng thì được Tuấn A1 gọi dậy hỏi vay 4.000.000 đồng nên đã chuyển khoản cho Tuấn A1 (Tuấn A1 không nói vay tiền để làm gì). Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng chưa triệu tập được Tuấn A1 do Tuấn A1 không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được lý do, động cơ, mục đích thực hiện các giao dịch nhận, chuyển tiền này nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Phạm Tuấn A1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu có liên quan đến Tuấn A1 trong vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với Lào Thị Phương H3 và Lý Thị T3: Được rủ đến để sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên không tham gia bàn bạc, không đóng góp tiền hay bất kỳ lợi ích vật chất gì khác khi sử dụng ma túy. Do vậy hành vi của Lào Thị Phương H3 và Lý Thị T3 không đủ căn cứ để xử lý.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số: 569 và 570), mức phạt 1.500.000 đồng đối với Lào Thị Phương H3 và mức phạt 750.000 đồng đối với Lý Thị T3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với đối tượng tên L, H4: là những người được Trịnh Thị Minh H rủ đến sử dụng ma túy tại Phòng Y vào ngày 16/9/2023, 17/9/2023 và cả hai không đóng góp, không có hành vi nào cùng H, Đ, T1 và H1 tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy và các đối tượng cũng không biết thông tin lai lịch của L, H4 nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân H1 và Bùi Mạnh H2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp khách quan với lời khai của người chứng kiến, biên bản làm việc, tang vật, kết luận giám định và tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội đã truy tố Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Xuân H1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố Bùi Mạnh H2 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Xuân H1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố Bùi Mạnh H2 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân H1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Mạnh H2 từ 08 năm đến 09 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon kích thước 4 x 6 cm, 02 vỏ túi nilon kích thước 2,5 x 4 cm, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 vỏ túi màu vàng ghi chữ CHALI.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 loa điện tử hiệu Harman Kardon màu xanh, 02 đèn chớp, 01 điện thoại Iphone 14 pro (của Phạm Văn Đ), 01 điện thoại Iphone 13 promax (của Nguyễn Xuân H1), 01 điện thoại Iphone Xsmax (của Nguyễn Văn T1), 01 điện thoại Iphone 12 Promax (của Trịnh Thị Minh H).

Trả lại 01 điện thoại Iphone 11 Promax cho chị Lào Thị Phương H3 và trả lại 01 điện thoại Iphone 11 cho chị Lý Thị T3.

Truy thu số tiền 1.200.000 đồng của bị cáo Bùi Mạnh H2 do phạm tội mà có.

Chuyển lại 01 căn cước công dân số 001097002821mang tên "Phạm Tuấn A1" cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm lưu vào hồ sơ tách tài liệu liên quan đến Phạm Tuấn A1.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau và phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trịnh Thị Minh H là người thuê phòng trọ Phòng Y nhà số A ngách Z MTT, phường MT, quận NTL, thành phố HN.

Khoảng 02h ngày 16/9/2023, Trịnh Thị Minh H đã rủ Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân H1, Lý Thị T3, Phạm Tuấn A1 và một người phụ nữ tên H4 không xác định được nhân thân lai lịch đến phòng trọ của mình để sử dụng ma túy. Tại phòng trọ của mình, H đã đưa cho Phạm Văn Đ 6.000.000 đồng để Đ mua ma túy ke cho mọi người sử dụng. H chuẩn bị bát, đĩa, thuê loa, đèn trên mạng xã hội Facebook để mọi người cùng sử dụng ma túy. Phạm Văn Đ đã có hành vi dùng số tiền 6.000.000 đồng H đưa mua ma túy ke trên mạng xã hội Facebook của người bán là "TĐ" không xác định được nhân thân lai lịch và nhận ma túy của người giao ma túy có nickname trên mạng Facebook là "TT" tại địa chỉ của nhà số A ngách Z MTT và đã dùng CCCD của Phạm Tuấn A1 để xào ke cho mọi người sử dụng.

Trưa ngày 16/9/2023, Trịnh Thị Minh H và Phạm Văn Đ cùng bàn bạc rủ Phạm Tuấn A1, Nguyễn Xuân H1, Lý Thị T3 và một người phụ nữ tên L không xác định được nhân thân lai lịch đến phòng trọ của Hảo để sử dụng ma túy. Phạm Văn Đ đã hỏi vay của Tuấn A1 3.700.000 đồng để mua ma túy nước vui của Bùi Mạnh H2. Bùi Mạnh H2 đã đặt mua ma túy với giá 3.000.000 đồng và bán cho Phạm Văn Đ với giá 3.700.000 đồng được hưởng lợi 700.000 đồng. Phạm Văn Đ nhận ma túy do Hùng giao trước cửa nhà số A ngách Z MTT mang lên phòng cùng H, Tuấn A1, H1, T3 và L cùng sử dụng.

Khoảng 16h cùng ngày Nguyễn Văn T1 mang 03 viên kẹo để sử dụng cùng Đ, Tuấn A1, H và L.

Rạng sáng ngày 17/9/2023, H1, H3 và T3 đến cùng sử dụng ma túy, T1 tiếp tục hỏi mua 10.500.000 đồng tiền ma túy Ke để Đ, Tuấn A1, H, L, H1, H3 và T3 cùng sử dụng.

Trưa ngày 17/9/2023, Tuấn A1 và L ra về, còn lại Đ, H1, H, T1, T3 và H3 thì Đ tiếp tục gọi cho H2 mua một gói ma túy "nước vui" với giá 3.500.000 đồng và bảo Nguyễn Xuân H1 chuyển tiền cho người bán ma túy. H2 tiếp tục mua gói ma túy "nước vui" với giá 3.000.000 đồng để bán cho Đ với giá 3.500.000 đồng, hưởng chênh lệch 500.000 đồng. Các đối tượng sử dụng ma túy đến 15 giờ ngày 17/9/2023 thì bị phát hiện, kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Tại thời điểm ngày 16/9/2023, Lý Thị T3 mới 17 tuổi, 09 tháng, 29 ngày.

Hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ, phương tiện, ma túy để nhiều lần cùng cùng sử dụng và cho các đối tượng khác sử dụng ma túy trái phép trong đó có đối tượng T3 dưới 18 tuổi của các bị cáo Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; của Nguyễn Xuân H1 đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của Bùi Mạnh H2 02 lần bán trái phép chất ma túy đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bản thân bị cáo Phạm Văn Đ từng bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý nhiều lần tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy và

cho cả người dưới 18 tuổi. Bị cáo H2 nhận thức rõ việc mua bán ma túy là trái phép nhưng vì tư lợi vẫn cố tình bán ma túy cho người khác. Hành vi của các bị cáo tạo lên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Mạnh H2 có thành tích trong công tác nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân H1, Bùi Mạnh H2 gia đình có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đồng phạm giản đơn, trong đó H khởi xướng các bị cáo Tuấn A1, H1, Đ, T3 sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi mình ở, chuẩn bị các công cụ để sử dụng ma túy, đưa tiền cho Đ đi mua ma túy để người khác sử dụng vào sáng ngày 16/9/2023, là tiền đề cho các bị cáo khác phạm tội nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn T1 là người thực hành tích cực trong đó:

Phạm Văn Đ có hành vi 03 lần mua ma túy và xào pha ma túy để sử dụng cùng với H, H1, T1, Tuấn A1, H3, T3. Nguyễn Văn T1 cung cấp 03 viên ma túy kẹo và trực tiếp mua ma túy cho Đ, Tuấn A1, H, L, H1, H3 và T3 cùng sử dụng nên Đ có vai trò cao hơn và phải chịu mức hình phạt cao hơn T1.

Bị cáo Nguyễn Xuân H1 có hành vi chuyển tiền cho Đ để mua ma túy "nước vui" cho cho Trịnh Thị Minh H, Nguyễn Văn T1, Lào Thị Phương H3, Lý Thị T3 sử dụng nên có có vai trò thấp hơn và chịu hình phạt thấp hơn H, Đ, T1.

Bị cáo Bùi Mạnh H2 có hành vi 02 lần bán ma túy "nước vui" cho Đ nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

[5]. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bát sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon kích thước 4 x 6 cm, 02 vỏ túi nilon kích thước 2,5 x 4 cm, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 vỏ túi màu vàng ghi chữ CHALI là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 loa điện tử hiệu Harman Kardon màu xanh, 02 đèn chớp, 01 điện thoại Iphone 14 pro (của Phạm Văn Đ), 01 điện thoại Iphone 13 promax (của Nguyễn Xuân H1), 01 điện thoại Iphone Xsmax (của Nguyễn Văn T1), 01 điện thoại Iphone 12 Promax (của Trịnh Thị Minh H), 01 điện thoại Iphone 11 Promax (của Lào Thị Phương H3), 01 điện thoại Iphone 11 (của Lý Thị T3) là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Bùi Mạnh H2 được hưởng lợi do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân số 001097002821mang tên "Phạm Tuấn A1" cần bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Nam Từ Liêm để cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm lưu vào hồ sơ tách tài liệu liên quan đến Phạm Tuấn A1.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

+ Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T1;

+ Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1;

+ Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh H2;

+ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân H1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* bị cáo Bùi Mạnh H2 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- Xử phạt: bị cáo Trịnh Thị Minh H **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đ **08 (tám) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T1 **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân H1 **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023

- Xử phạt: bị cáo Bùi Mạnh H2 **07 (bảy) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong dán giấy trắng có chữ ký của Nguyễn Văn T1, Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, giám định viên, cán bộ CAP Mễ Trì bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn, cùng 03 túi nilon. Chuyển 01 căn cước công dân số 001xxxxxx821 mang tên "Phạm Tuấn A1" cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Nam Từ Liêm để cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm lưu vào hồ sơ tách tài liệu liên quan đến Phạm Tuấn A1.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong dán giấy trắng có chữ ký của Nguyễn Văn T1, Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, giám định viên, cán bộ công an phường Mễ Trì bên trong có 01 bát sứ, 01 vỏ túi ghi chữ CHALI.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 loa điện tử hiệu Harman Kardon màu xanh, 02 đèn chớp, 01 điện thoại Iphone 14 pro, 01 điện thoại Iphone 13 promax, 01 điện thoại Iphone Xsmax, 01 điện thoại Iphone 12 Promax, 01 điện thoại Iphone 11 Promax, 01 điện thoại Iphone 11.

+ Buộc bị cáo Bùi Mạnh H2 phải nộp 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 212 ngày 03/6/2024).

- Về án phí: Các bị cáo Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn T1, Bùi Mạnh H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo Trịnh Thị Minh H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn T1, Bùi Mạnh H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.Q. Nam Từ Liêm;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS.Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Quỳnh